TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

-Bản án số: **260/**2024/HNGĐ-ST
-Ngày: 08/7/2024
- V/v: Xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
    1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
    2. Ông **Châu Văn Bình**
- *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Sỹ Đăng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C không tham gia phiên toà.*

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cgiữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1979**

Địa chỉ: 131 ĐVB, Khu phố 5, Phường T, Thành phố TĐ, Thành phố H

2. Bị đơn: **Trần Hoàng Q**, **sinh năm 1984**

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T

(Chị H và anh Q cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:* Năm 2019, chị và anh Q tự nguyện cưới nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/10/2020. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến thời gian khoảng đầu năm 2021 giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, lạnh nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Vợ chồng chị không có con chung, tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, chị H có đơn xin vắng mặt.

** Tại Bản tự khai, bị đơn Trần Hoàng Q trình bày:* anh trình bày thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh đồng ý ly hôn với chị H. Anh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiê tòa, văn bản trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị H và anh Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ccấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/10/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn thường trú tại huyện C, tỉnh T. Nay chị H xin ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "xin ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cvà được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị H xin ly hôn với anh Q vì thời gian qua giữa vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được từ đầu năm 2021 cho đến nay và hiện nay không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy, mâu thuẫn ban đầu giữa vợ chồng không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm nên chị H có đơn xin ly hôn với anh Q. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải và tạo điều kiện về thời gian để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng giữa anh, chị không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H cương quyết xin ly hôn và anh Q có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị H chứng tỏ cuộc sống hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn với anh Q.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Q và chị H cùng trình bày vợ chồng anh, chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử

không giải quyết. Trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh T xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Châu H.**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Châu H được ly hôn với anh Trần Hoàng Q.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Châu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007541 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh tỉnh T xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Tài